

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2018/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 8 năm 2018
Vụ ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiệp;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu;
2. Ông Phạm Thành Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1225/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị L, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã P1, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Bị đơn: Anh Võ Thanh T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã P2, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 02 năm 2018, các bản khai và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Trương Thị L trình bày: Chị và anh Võ Thanh T tìm hiểu được khoảng 02 năm rồi tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P1. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc khoảng 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn vì anh T không lo làm ăn mà thường xuyên ăn chơi, mượn tiền bạc chị. Ngoài ra anh T còn chửi mắng chị, trong khi mang bầu thì anh T có nói là đứa con chị đang mang không phải là của anh. Chị và con đã về ở nhà cha mẹ từ tháng 7 năm 2016,

từ đó anh T không xuống thăm con lần nào. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Chị và anh T có một con chung là Võ Tâm Lợi L, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2016. Hiện cháu L đang sống với chị. Nếu được ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng đã vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mà không có lý do nên đã không chấp hành các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Mâu thuẫn của vợ chồng chị Trương Thị L và anh Võ Thanh T là trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của của chị L và giao cháu Võ Tâm Lợi L cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trương Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là anh Võ Thanh T cư trú tại huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết lợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Võ Thanh T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng anh T không đến Tòa làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về quan điểm giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Chị L và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 7 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước nên hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử thấy rằng trong thời gian sống chung, anh T không lo làm ăn mà thường xuyên ăn chơi,

mượn tiền bạc chị làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Mặc dù gia đình đã nhiều lần khuyên bảo, chị L đã nhiều lần bỏ đi để anh T thay đổi nhưng anh vẫn không thay đổi. Từ đó đời sống chung giữa chị L và anh T không thể kéo dài. Xét thấy nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho chị L và anh T nên áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị L được ly hôn anh T.

[4] Về con chung: Chị L và anh T có một con chung là Võ Tâm Lợi L, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2016. Hiện cháu L đang sống với chị L. Trong thời gian sống ly thân, chị L vẫn đảm bảo chăm sóc, giáo dục để cháu L được phát triển bình thường. Mặc khác, anh T không có thu nhập ổn định nên hạn chế hơn so với chị L nên việc giao cháu L cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu L. Do đó, áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu L cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Cho chị Trương Thị L được ly hôn anh Võ Thanh T.

2. Giao con chung là cháu Võ Tâm Lợi L, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2016 cho chị Trương Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện cháu L đang sống với chị L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Chị Trương Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007301 ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS H.Tuy Phước;
- UBND X.Phước Thuận, H.Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiệp